

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số:217/2020/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

N, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 431/2020/TLST-VHN ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã TT, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Viên Thị Xuân D, sinh năm 1990

Địa chỉ: 10/4D đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2020, ông Nguyễn Minh T và bà Viên Thị Xuân D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Minh T và bà Viên Thị Xuân D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Viên Thị Xuân D.

[2] Về con chung: Ông T và bà D có một con chung tên Nguyễn Phúc V (nam), sinh ngày 30/8/2014, ông bà thỏa thuận giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Phúc V tròn 18 tuổi. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái luật của ông T và bà D nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà D thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện giải quyết bằng vụ án khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Viên Thị Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc V (nam), sinh ngày 30/8/2014 cho bà Viên Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Nguyễn Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phúc V tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà D thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000đồng ông T chịu.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (mỗi người phải nộp 150.000 đồng), bà D tự nguyện chịu. Bà D được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 002848 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-TAND TP. Cần Thơ;
-VKSND quận N;
-Chi cục THADS quận N;
-Đương sự;
-UBND phường C, quận N;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Loan